

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
KIỆN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /.../2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Hới)

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG, HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN

Quỹ hỗ trợ nông dân Đồng Hới thành lập năm 1996 trên cơ sở Thông tri số 01/TT-TU ngày 17/6/1996 của Ban Thường vụ Thị uỷ về lãnh đạo quỹ hỗ trợ Nông dân và Công văn số 10/CV-UB ngày 19/6/1996 của UBND Thị xã về việc thành lập và hoạt động quỹ hỗ trợ nông dân.

Quỹ Hỗ trợ nông dân hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân (ban hành theo Quyết định số 908-QĐ/HNDTW ngày 15/11/2011 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam); Thông tư số 69/2013/TT-BTC ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam và các văn bản hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Thực hiện Kết luận số 61 KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư, Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 17/7/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Công văn 368-CV/TU ngày 02/10/2009 của Ban Thường vụ Thành uỷ, những năm qua Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố đã có bước phát triển khá.

1. Kết quả hoạt động

a) Về phát triển nguồn vốn

Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố trực thuộc Hội Nông dân thành phố Đồng Hới từ khi thành lập đến nay được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn vận động đạt 1.948 triệu đồng, trong đó ngân sách thành phố chuyển sang: 1.900 triệu đồng; nguồn vận động ủng hộ: 48 triệu đồng.

Số liệu chi tiết nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố

ĐVT: triệu đồng

Nguồn vốn	Năm						Tổng cộng
	Trước 2020	2020	2021	2022	2023	2024	
Ngân sách thành phố cấp	950	150	200	200	200	200	1.900
Nguồn ủng hộ	48	0	0	0	0	0	48
Tổng cộng	998	150	200	200	200	200	1.948

b) Về sử dụng vốn

Hoạt động cho vay của Quỹ thực hiện thống nhất theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, quy định của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam nhằm khai thác, phát huy lợi thế của tổ chức Hội trong việc lựa chọn địa bàn, mô hình xây dựng, thẩm định, giải ngân, kiểm tra, giám sát dự án¹. Từ khi thành lập đến ngày 30/10/2024, nguồn vốn Quỹ được sử dụng cho vay triệt để, không có tồn đọng vốn. Doanh số cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân từ khi thành lập đến nay đạt gần 4 tỷ đồng với trên 140 lượt hộ vay. Dư nợ đến thời điểm 30/10/2024 là 1.948 triệu đồng.

2. Đánh giá hiệu quả hoạt động

Quỹ hỗ trợ nông dân thành phố là một trong các quỹ tài chính nhà nước hoạt động hiệu quả; hỗ trợ cho vay lãi suất thấp so với lãi suất của các ngân hàng thương mại; hạn mức cho vay phù hợp với mặt bằng sản xuất kinh doanh và khả năng chi trả của đối tượng vay; thời gian cho vay phù hợp; các điều kiện, tiêu chí cho vay phù hợp, thủ tục vay vốn đơn giản, bảo đảm cho các đối tượng tiếp cận nguồn vốn vay nhanh. Tuy nguồn lực tài chính còn hạn chế nhưng Quỹ đã khẳng định là kênh tín dụng thiết thực, điểm tựa hỗ trợ vốn của nhà nông; nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, không có nợ xấu, không có dự án phải khoan nợ. Hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố được thể hiện qua các mặt sau:

- *Hiệu quả kinh tế*: Quỹ cho vay theo dự án nhóm hộ (*cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm, ngành nghề*); đối tượng vay chủ yếu là các hộ trung bình, khá, có quyết tâm khát vọng làm giàu, nòng cốt phát huy tối đa hiệu quả vốn vay, tính tương trợ, đoàn kết giúp đỡ giữa các hộ vay, thông qua đó đã hình thành cách thức làm việc theo nhóm, thành lập các Tổ Hội nông dân nghề nghiệp, Chi Hội nông dân nghề nghiệp² là nền móng vững chắc của Tổ hợp tác, Hợp tác xã nông nghiệp³, những mắt xích quan trọng của liên kết hợp tác sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị trong phát triển kinh tế nông nghiệp, đóng góp tích cực vào quá trình chuyển đổi tư duy từ tư duy sản xuất sang tư duy kinh tế nông nghiệp vì ba mục tiêu: năng suất cao, chất lượng cao, giá trị cao. Các dự án đều sử dụng vốn vay hiệu quả, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người vay, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp, phát triển lên Hợp tác xã hoạt động hiệu quả; một số dự án ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất thành công, nhiều sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu của thành phố.

- *Hiệu quả chính trị*: Quỹ Hỗ trợ nông dân là kênh trợ vốn hữu hiệu, nơi

¹ Hiện nay Quỹ cho vay tối đa 50 triệu đồng/hộ, thời gian vay tùy loại hình sản xuất, kinh doanh (theo chu kỳ cây, con), tối đa 60 tháng

² Hội đã thành lập 129 chi hội, 17 tổ hội nông dân nghề nghiệp.

³ Hội đã hướng dẫn thành lập 17 tổ hợp tác, 06 hợp tác xã nông nghiệp

chuyên tải kịp thời và hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đến đúng đối tượng thụ hưởng; Quỹ là công cụ, điều kiện quan trọng để Hội Nông dân thu hút, tập hợp, vận động hội viên nông dân tham gia sinh hoạt, củng cố niềm tin của hội viên với tổ chức Hội; tiếp thêm nguồn lực nâng cao chất lượng công tác Hội và phong trào nông dân. Nguồn vốn Quỹ đã góp phần vào thành công và lan toả phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, trở thành điểm sáng trong đời sống kinh tế - xã hội ở nông thôn, thông qua đó đã xuất hiện nhiều tấm gương hội viên nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân Việt Nam xuất sắc⁴...khẳng định tổ chức Hội thực sự là trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và xây dựng nông thôn mới.

- *Hiệu quả xã hội*: Từ việc cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, nâng cao đời sống của nông dân, tăng thu nhập, giảm nghèo, nâng cao quy mô sản xuất và sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề và các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn; tạo thêm việc làm mới, việc làm tại chỗ, hạn chế tình trạng ly hương, giúp nông dân ổn định, yên tâm, gắn bó làm giàu trên quê hương; hỗ trợ hội viên nông dân kịp thời về vốn sản xuất, kinh doanh, hạn chế tình trạng “tín dụng đen” hoạt động trên địa bàn nông thôn, giảm tệ nạn xã hội góp phần ổn định chính trị, kinh tế, xã hội.

- *Hiệu quả môi trường*: Thông qua các dự án vay vốn Quỹ, thực hiện tốt các chỉ tiêu thi đua hàng năm được Tỉnh Hội giao, hội viên nông dân tham gia sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm phải đăng ký, cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm. Hội có điều kiện tuyên truyền, hướng dẫn, giúp đỡ hội viên nông dân đưa các sản phẩm an toàn, chất lượng đến tay người tiêu dùng.

- *Hiệu quả hoạt động tài chính*: Quỹ hoạt động bảo toàn và phát triển nguồn vốn, là kênh dẫn vốn hiệu quả. Kết quả tài chính hằng năm bảo đảm theo kế hoạch, hiệu quả. Dư nợ năm sau cao hơn năm trước, không tồn đọng vốn, không có nợ quá hạn. Quỹ chấp hành nghiêm túc pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn; chế độ báo cáo và giám sát tài chính.

⁴ Hằng năm có trên 4.200 hộ nông dân đạt danh hiệu nông dân sản xuất kinh doanh giỏi các cấp;

Bảng kết quả hoạt động tài chính giai đoạn 2020 - 2024*ĐVT: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Lũy kế đến 2019	Kết quả giai đoạn 2020 – 2024					Lũy kế đến hết 2024
			2020	2021	2022	2023	2024	
I	Nguồn vốn	998	1.148	1.348	1.548	1.748	1.948	1.948
1	Vốn ngân sách cấp các năm	950	150	200	200	200	200	1.900
2	Vốn khác (ủng hộ)	48	0	0	0	0	0	48
II	Thu nhập (từ lãi)	105.5	96,43	113,23	130,03	146,83	163,63	
III	Chi phí	105.5	96,43	113,23	130,03	136,83	153,63	
1	Chi trả phí cho cấp xã (theo mức đang thực hiện 55%)	57.6	53,36	62,28	71,52	80,76	89,99	
2	Chi phí hoạt động nghiệp vụ (trích lập dự phòng rủi ro)		0	0	0	0	0	
3	Chi quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân (phụ cấp, công tác phí, đào tạo, tập huấn, truyền truyền, hội nghị, hội thảo, chi khác...)	47,9	43,07	50,95	52,51	56,07	63,64	
IV	Kết quả tài chính (Thu - Chi)	0	0	0	0	10	10	
V	Phân phối kết quả tài chính	0	0	0	0	10	10	
1	Trích quỹ đầu tư mua sắm TSCĐ (quỹ đầu tư phát triển) (20%)	0	0	0	0	0	0	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Không quá 3 tháng lương, phụ cấp)	0	0	0	0	10	10	

II. MỤC TIÊU, SỰ CẦN THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA VIỆC TIẾP TỤC TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN; NHU CẦU HỖ TRỢ NÔNG DÂN TẠI THÀNH PHỐ; TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ

1. Mục tiêu

Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân thành phố, xây dựng quy mô nguồn vốn ngày càng phát triển, hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân; thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn; phát huy vai trò nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức Hội, góp phần xây dựng Hội Nông dân ngày càng vững mạnh; tổ chức tốt và nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào nông dân, nhất là phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; phong trào thi đua “Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể”; phát huy vai trò nòng cốt của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Sự cần thiết và tính khả thi

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã khẳng định: *“Nông nghiệp là lợi thế quốc gia, là trụ đỡ của nền kinh tế. Nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới”*. Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới trong đó đưa ra giải pháp về *“Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân; mở rộng mô hình Hội Nông dân tín chấp cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh”*.

Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 03/5/2024 của Ban Thường vụ Thành uỷ về thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới đưa ra giải pháp: *“Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân; tăng cường mô hình hội nông dân tín chấp cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh. Chính quyền các cấp tăng cường quản lý, bố trí vốn từ ngân sách nhà nước, vận động nguồn lực xã hội để cấp vốn điều lệ hằng năm cho Quỹ Hỗ trợ nông dân, đảm bảo đủ nguồn vốn để xây dựng các mô hình điểm trong phát triển nông nghiệp ở nông thôn”*.

Quỹ hỗ trợ nông dân tiếp tục khẳng định vai trò trong việc kết nối, tập hợp hội viên nông dân cùng ngành nghề, lợi ích, khát vọng làm giàu; hỗ trợ vốn cho hội viên nông dân tiếp tục phát triển sản xuất kinh doanh, liên kết sản xuất tiêu

thụ sản phẩm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Việc cho vay theo dự án nhóm hộ đã phát huy thế mạnh ngành nghề, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của địa phương để xây dựng Chi, Tổ hội nông dân nghề nghiệp, đồng thời làm nền tảng cho việc thành lập Tổ hợp tác, Hợp tác xã theo định hướng của Đảng và Nhà nước.

Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố có những ưu điểm: Bộ máy tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, phần lớn chênh lệch thu chi từ hoạt động của Quỹ được sử dụng để bổ sung vốn hoạt động, tiếp tục cho vay quay vòng; Cách thức tổ chức hoạt động cho vay của Quỹ đơn giản nhưng hiệu quả nhờ tận dụng lợi thế mạng lưới rộng khắp của tổ chức Hội. Chất lượng tín dụng được bảo đảm, không có nợ xấu; Cán bộ, công chức của Hội Nông dân thực hiện công tác cho vay đã phát huy lợi thế nắm rõ địa bàn, thẩm định cho vay sát thực tế, thường xuyên theo dõi các hộ vay vốn sử dụng vốn vay đảm bảo đúng mục đích, quản lý vốn vay hiệu quả; Người vay có đủ năng lực pháp luật, hành vi dân sự theo quy định của Bộ Luật dân sự, có dự án xin vay vốn, mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp, phương án sử dụng vốn khả thi, đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, có khả năng tài chính bảo đảm trả nợ trong thời hạn cam kết. Với cách tiếp cận nguồn vốn thuận lợi, thủ tục vay đơn giản, bảo đảm tiền vay bằng tín chấp của Hội Nông dân cấp xã đã kịp thời trợ giúp nông dân thiếu vốn để phát triển sản xuất, góp phần đẩy lùi nạn “tín dụng đen” ở nông thôn.

Do đó, để bảo đảm đầy đủ căn cứ pháp lý cho Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Đồng Hới triển khai hoạt động, Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố là cần thiết trong quá trình phát triển, là cơ sở pháp lý quan trọng để Quỹ hoạt động và phát triển trong giai đoạn mới. Đây vừa là nhiệm vụ, vừa là điều kiện cần thiết trong việc đổi mới phương thức hoạt động, tập hợp, vận động nông dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

3. Nhu cầu hỗ trợ vốn của nông dân trong thành phố

Toàn thành phố hiện có trên 11 nghìn hội viên nông dân sinh hoạt ở 129 Chi hội, 14 cơ sở Hội; trên 4.200 hộ nông dân đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp; 17 Tổ hội nghề nghiệp, 06 Chi hội nghề nghiệp; 6 Hợp tác xã, 17 Tổ hợp tác. Hiện nay nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân mới chỉ đáp ứng được nhu cầu vay vốn của khoảng 5% số hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, 10% thành viên các mô hình kinh tế tập thể do Hội Nông dân trực tiếp hướng dẫn thành lập. Thực tế các trang trại, mô hình kinh tế tập thể rất khó khăn trong việc tiếp cận được nguồn vốn tín dụng chính sách hỗ trợ từ các ngân hàng vì không bảo đảm các tiêu chí được vay vốn, do đó Quỹ Hỗ trợ nông dân thực sự là kênh dẫn vốn tín dụng quan trọng để Hội Nông dân các cấp hiện thực hoá chủ trương

chính sách hỗ trợ tín dụng của Đảng, Nhà nước đối với nông dân.

4. Đánh giá tác động của việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố đến sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố

4.1. Về mặt kinh tế

Tạo điều kiện cho hội viên nông dân được vay vốn thuận lợi, với lãi suất ưu đãi. Với nguồn tài chính để tiếp cận các hộ nông dân sẽ phát huy hiệu quả nguồn vốn, đầu tư sản xuất kinh doanh, mở rộng ngành nghề, tham gia các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, khai thác tiềm năng thế mạnh ở từng địa phương, tạo ra nông sản hàng hóa, dịch vụ chất lượng, hiệu quả cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

Giải quyết được vấn đề việc làm của nông dân, thu hút được đông đảo lực lượng lao động dồi dào dư khu vực nông thôn tham gia sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

Hỗ trợ các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi mạnh dạn đầu tư, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị sản phẩm bền vững; xây dựng và nhân rộng các mô hình mới, mô hình điển hình tiên tiến, tạo sự lan tỏa trong kinh tế nông nghiệp.

4.2. Về chính trị - xã hội

Duy trì và phát triển một kênh hỗ trợ tín dụng ưu đãi hết sức quan trọng về nguồn vốn đối với hội viên, nông dân góp phần hiện thực hoá chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế hộ, kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, góp phần khẳng định chủ trương, chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước trong phát triển đất nước, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm bình đẳng về cơ hội tiếp cận và được thụ hưởng thành quả của phát triển kinh tế - xã hội, không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.

Tăng cường tinh đoàn kết, chia sẻ, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong hội viên, nông dân, tạo sự ổn định xã hội ở nông thôn; góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của tổ chức Hội Nông dân, thực hiện tốt giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân, mở rộng mô hình Hội Nông dân tín chấp cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất, góp phần đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Hội theo hướng thiết thực, hiệu quả; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức,

trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Hội; khẳng định vai trò trung tâm, nòng cốt của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Như vậy, với những lợi ích đem lại cho người nông dân và tổ chức Hội Nông dân cũng như những tác động chính trị- xã hội, có thể khẳng định việc kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân thành phố là giải pháp cơ bản, quan trọng góp phần phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nông dân văn minh.

III. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên gọi và địa điểm trụ sở

- a) Tên gọi đầy đủ: Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Đồng Hới.
- b) Tên viết tắt: Quỹ HTND thành phố Đồng Hới.
- c) Địa chỉ trụ sở: Đặt tại cơ quan Hội Nông dân thành phố Đồng Hới (số 88, đường Phạm Văn Đồng, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình).

2. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và người đại diện pháp luật

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Đồng Hới là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Hội Nông dân thành phố Đồng Hới; hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

b) Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Đồng Hới có tư cách pháp nhân, sử dụng con dấu của Hội Nông dân thành phố, có vốn điều lệ, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật

c) Người đại diện pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân là Giám đốc Quỹ.

IV. NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN THÀNH PHỐ

1. Nguyên tắc hoạt động

- a) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn;
- b) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân;
- c) Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động

- a) Hỗ trợ hội viên Hội nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân;
- b) Tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ để đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ

chức Hội, góp phần xây dựng Hội và phong trào nông dân.

3. Phạm vi hoạt động

Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP trên phạm vi thành phố Đồng Hới.

V. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

1. Chức năng, nhiệm vụ

a) Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố về xây dựng, quản lý, phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân.

b) Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn điều lệ được cấp từ ngân sách nhà nước.

c) Vận động các nguồn ủng hộ, tài trợ, viện trợ không hoàn lại cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

d) Cho vay vốn đối với hội viên Hội Nông dân để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh.

đ) Nhận ủy thác cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân thành phố giao.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố

2.1. Trách nhiệm

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

b) Thực hiện các quy định về lập, chấp hành, quyết toán, kiểm toán ngân sách nhà nước đối với phần vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

c) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật.

2.2. Quyền hạn

a) Tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố;

b) Được lựa chọn các phương án vay vốn đáp ứng đủ điều kiện để cho vay theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân;

c) Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của

Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

đ) Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị, cá nhân có liên quan để vận động nguồn vốn hợp pháp tài trợ cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức chung của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố:

- Hội đồng quản lý: Chủ tịch Hội đồng và các thành viên
- Ban Kiểm soát: Trưởng ban kiểm soát và thành viên
- Ban Điều hành: Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán.

2. Hội đồng quản lý của Quỹ hỗ trợ nông dân:

- Số lượng: 03 thành viên, là cán bộ Hội Nông dân thành phố hoạt động kiêm nhiệm, gồm Chủ tịch và các thành viên.

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân là Phó Chủ tịch Hội Nông dân thành phố.

- 02 thành viên còn lại là cán bộ Hội Nông dân thành phố, trong đó có 01 thành viên là Giám đốc Quỹ.

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý

Thực hiện theo Khoản 9 Điều 10 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ. Cụ thể:

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Hội nông dân thành phố về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm, trung hạn và dài hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố, trình Ban Thường vụ Hội nông dân thành phố phê duyệt;

- Ban hành hoặc sửa đổi quy chế hoạt động nghiệp vụ và các quy chế nội bộ khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố;

- Giám sát, kiểm tra ban điều hành của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố trong việc chấp hành các chính sách pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý;

- Quyết định mức lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố

trong từng thời kỳ theo quy định tại Điều 16 Nghị định 37/2023/NĐ-CP;

- Phê duyệt cho vay, quyết định phương án vận động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền;

- Thông qua báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát để trình Ban Thường vụ Hội nông dân thành phố phê duyệt;

- Trình Ban Thường vụ Hội nông dân thành phố quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố;

- Trình Ban Thường vụ Hội nông dân thành phố phê duyệt phương án bố trí nhân sự để thành lập bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố;

- Ban hành hoặc sửa đổi Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố;

- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý

Thực hiện theo Khoản 10 Điều 10 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ. Cụ thể:

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố; phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân thành phố theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân thành phố; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Hội nông dân thành phố, Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố; chương trình, nội dung và tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố; việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý về nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố;

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố;

- Chỉ đạo giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố;

- Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

2.3 Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ Nông dân thành phố

Thực hiện theo Khoản 6 Điều 10 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông

dân thành phố. Cụ thể:

- Là phó Chủ tịch Hội Nông dân thành phố.
- Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý về một trong các lĩnh vực: kinh tế; tài chính; ngân hàng; nông nghiệp và phát triển nông thôn; quản trị kinh doanh; luật; kế toán; kiểm toán;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân;
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội nông dân và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

2.4. Tiêu chuẩn của các thành viên khác của Hội đồng quản lý

Thực hiện theo Khoản 7 Điều 10 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố. Cụ thể:

Thành viên khác của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân phải có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm quản lý một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

3. Ban Kiểm soát

Thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố. Cụ thể:

- Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố bổ nhiệm hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, giúp Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố kiểm soát việc tổ chức, quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát do Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố quyết định căn cứ vào quy mô, tính chất và thực tế hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố nhưng tối đa không quá 03 thành viên, trong đó 01 thành viên là Trưởng Ban kiểm soát.

- Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố là 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại nhưng tối đa không quá 02 nhiệm kỳ.

3.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách, chế độ, Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân, các quy chế hoạt động, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ.

- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố .

- Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, kế hoạch tài chính và việc trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

- Lập kế hoạch hoạt động, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố giao.

3.2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Quỹ hỗ trợ Nông dân thành phố

Thực hiện theo Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

- Là Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố.

- Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm làm việc ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, kinh tế, luật.

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

4. Ban Điều hành

4.1. Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

4.2. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố

Là người đại diện theo pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

4.2.1. Tiêu chuẩn Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố

- Là Chủ tịch Hội Nông dân thành phố;

- Có trình độ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành: Kinh tế, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;

- Có kinh nghiệm công tác ít nhất 03 năm.

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội nông dân thành phố quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

4.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố

- Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố; các quy định, hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương và các bộ, ngành, cơ quan liên quan; các quyết định của Hội đồng

quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố.

- Tham mưu cho Hội đồng quản lý ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố theo thẩm quyền.

- Trực tiếp quản lý tài sản, nguồn vốn hoạt động và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố và Hội đồng quản lý theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố và các quy định của pháp luật.

- Phê duyệt cho vay, quyết định phương án vận động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền.

- Quyết định tuyển dụng nhân sự dưới hình thức hợp đồng lao động để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng quản lý và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

4.3. Phó Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố

- Số lượng: 01 người

- Giúp Giám đốc điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

- Có trình độ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành: Kinh tế, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

4.4. Kế toán trưởng Quỹ hỗ trợ nông dân thành phố

4.4.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của kế toán trưởng

- Có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc giám sát tài chính tại Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

4.4.2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Kế toán trưởng

Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

VII. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân gồm 8 chương, quy định những nội dung cơ bản sau:

- Chương I: Những quy định chung

Thể hiện tên gọi, địa điểm trụ sở chính, địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và người đại diện pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

Quy định những nguyên tắc, mục tiêu và phạm vi hoạt động; chức năng, nhiệm vụ; trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

- Chương II: Quy định cơ cấu tổ chức của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố

Thực hiện theo các Điều 9, 10, 11, 12, 13 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP

- Chương III: Quy định hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố

Thực hiện theo Chương IV của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, bao gồm những quy định cơ bản về: Đối tượng và điều kiện cho vay. Thời hạn cho vay. Lãi suất cho vay và đồng tiền cho vay. Bảo đảm tiền vay. Thẩm quyền quyết định cho vay. Giới hạn cho vay. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro. Hội đồng xử lý rủi ro. Nhận ủy thác và ủy thác.

- Chương IV: Quy định về chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

Thực hiện theo quy định tại Chương V của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, bao gồm những quy định về: Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán. Lập kế hoạch tài chính hàng năm cho Quỹ Hỗ trợ nông dân. Nguyên tắc quản lý tài chính. Nguồn vốn hoạt động. Nguyên tắc quản lý, sử dụng vốn và tài sản. Bảo đảm an toàn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Lương, phụ cấp lương. Thu nhập và chi phí. Kết quả tài chính và phân phối kết quả tài chính. Chế độ báo cáo tài chính. Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Chương V: Quy định về xử lý tranh chấp, giải thể Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố

Thực hiện theo quy định tại Chương VI Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, bao gồm những nội dung cơ bản về: Xử lý tranh chấp. Các trường hợp giải thể Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố. Hội đồng giải thể và quy trình giải thể Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố. Trách nhiệm của Quỹ Hỗ trợ nông dân và Hội đồng giải thể sau khi có quyết định giải thể.

- Chương VI: Quy định về mối quan hệ và trách nhiệm của Hội Nông dân thành phố và các cơ quan quản lý nhà nước đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

- Chương VII: Quy định về chế độ thông tin và bảo mật.

- Chương VIII: Quy định về hiệu lực thi hành. Trách nhiệm thi hành Điều lệ. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ.

VIII. HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ SAU KHI KIẾN TOÀN

1. Nguồn vốn hoạt động

1.1. Vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp:

Tại thời điểm kiến toàn bộ máy tổ chức và hoạt động (năm 2024), nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố: 1.900 triệu đồng.

Tổng vốn điều lệ đến năm 2030 dự kiến 4.100 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn hiện có: 1.900 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách thành phố cấp năm 2025: 200 triệu đồng.
- Nguồn vốn ngân sách thành phố bổ sung từ nguồn chi đầu tư phát triển từ năm 2026 đến năm 2030: 2.000 triệu đồng, bình quân mỗi năm 400 triệu đồng.

1.2. Nguồn vốn vận động ủng hộ

Đến ngày 30/10/2024: 48 triệu đồng

Từ năm 2026 đến năm 2030 vận động ủng hộ 100 triệu đồng, bình quân mỗi năm vận động ủng hộ 20 triệu đồng

Dự kiến đến năm 2030: 148 triệu đồng.

2. Kế hoạch vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ giai đoạn 2026-2030

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Luỹ kế đến năm 2025	Kế hoạch năm				
			2026	2027	2028	2029	2030
A	Nguồn vốn	2.148	2.568	2.988	3.408	3.828	4.248
1	Ngân sách cấp	2.100	400	400	400	400	400
2	Nguồn vận động ủng hộ	48	20	20	20	20	20
B	Sử dụng vốn						
1	Số dự án tăng		1	1	1	1	1
2	Số hộ vay tăng		8	8	8	8	8
3	Trung bình số vốn/hộ		50	50	50	50	50

3. Kế hoạch tài chính giai đoạn 2026-2030

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch				
		2026	2027	2028	2029	2030
I	Nguồn vốn	2.568	2.988	3.408	3.828	4.248
1	Vốn tồn đầu năm	2.148	2.568	2.988	3.408	3.828
2	Vốn điều lệ ngân sách thành phố cấp trong năm	400	400	400	400	400
3	Nguồn vận động ủng hộ	20	20	20	20	20
II	Thu nhập	215,7	250,9	286,3	321,6	356,8
1	Thu lãi từ hoạt động cho vay vốn (theo mức hiện tại: 8,4%/năm)	215,7	250,9	286,3	321,6	356,8
III	Chi phí					
1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ	118,6	138,0	157,5	176,9	196,3

TT	Nội dung	Kế hoạch				
		2026	2027	2028	2029	2030
1.1	Chi trả phí cho cấp xã (theo mức đang thực hiện: 55% x Thu lãi từ hoạt động cho vay vốn)	118,6	138,0	157,5	176,9	196,3
1.2	Trích lập dự phòng rủi ro, xử lý nợ và hoạt động nghiệp vụ khác	0	0	0	0	0
2	Chi hoạt động bộ máy	87,1	102,9	118,8	134,7	150,5
2.1	Chi cho cán bộ Quỹ	36	48	48	60	72
2.2	Chi hoạt động quản lý (công tác phí; VPP; cước phí bưu điện, điện thoại; hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo; kiểm tra, kiểm toán, chi hoạt động khác...)	51,1	54,9	70,8	74,7	78,5
IV	Kết quả tài chính (Thu - Chi)	10	10	10	10	10
V	Phân phối kết quả tài chính	10	10	10	10	10
1	Quỹ đầu tư phát triển	0	0	0	0	0
2	Quỹ Dự phòng tài chính	0	0	0	0	0
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Không quá 3 tháng lương, phụ cấp)	10	10	10	10	10
4	Quỹ thưởng người quản lý (Không quá 1,5 tháng lương, phụ cấp)	0	0	0	0	0

4. Hoạt động của Quỹ

4.1. Đối tượng và điều kiện cho vay

4.1.1. Đối tượng vay vốn

a) Là hội viên Hội Nông dân Việt Nam thường trú ở thành phố Đồng Hới, sinh hoạt tại các chi hội, tổ hội trên địa bàn thành phố;

b) Có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

4.1.2. Điều kiện cho vay

a) Khách hàng vay vốn phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật;

b) Khách hàng vay vốn được ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận cư trú tại địa phương nơi Quỹ Hỗ trợ nông dân cho vay vốn;

c) Có mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp;

d) Phương án vay vốn của khách hàng phải được tập hợp thành phương án chung của nhóm hội viên cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm, trên cùng một địa bàn cấp xã. Phương án vay vốn của từng khách hàng và phương án chung của nhóm được Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố đánh giá là khả thi, có khả năng trả được nợ vay;

đ) Tại một thời điểm, một khách hàng chỉ được vay vốn ở một phương án chung của một nhóm từ Quỹ Hỗ trợ nông dân;

e) Các thành viên trong cùng một hộ gia đình không được phát sinh dư nợ vay tại Quỹ Hỗ trợ nông dân trong cùng một thời điểm.

4.2. Thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, bảo đảm tiền vay, thẩm quyền quyết định cho vay, giới hạn cho vay

Thực hiện theo quy định của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố; các quy định và hướng dẫn nghiệp vụ cho vay Quỹ Hỗ trợ nông dân của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố, Hội đồng quản lý và Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

4.3. Hội đồng xử lý rủi ro

Hội đồng xử lý rủi ro bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố làm Chủ tịch và các thành viên gồm: Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng và 02 thành viên khác do Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố quyết định.

Nhiệm vụ của Hội đồng xử lý rủi ro theo quy định tại khoản 2, Điều 22, Nghị định số 37/2023/NĐ-CP; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

4.4. Trích lập các quỹ

Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố thực hiện việc trích lập các quỹ dự phòng rủi ro, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố.

4.5. Nhận ủy thác

Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn cho vay và thu hồi nợ từ Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương, từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác có cùng đối tượng hỗ trợ tại địa phương.

Việc nhận ủy thác của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ Hỗ trợ

nông dân thành phố với tổ chức, cá nhân ủy thác.

5. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính, Phòng tài chính.

b) Năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố từ ngày 01 tháng 01 đến ngày ngày 31 tháng 12 hàng năm.

c) Báo cáo tài chính năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chế độ báo cáo

Quỹ Hỗ trợ nông dân lập và gửi các báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng, hằng năm gửi Hội Nông dân thành phố để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Chi tiết các loại báo cáo và thời hạn báo cáo thực hiện tại Điều 37, Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ./.